

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh lớp 1 tiểu học và lớp 6 THCS
năm học 2022-2023

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ về Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông được hợp nhất tại văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Công văn số 1177/SGDĐT-GDPT ngày 02/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 6 THCS và lớp 10 THPT năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 1251/SGDĐT-GDPT ngày 10/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh lớp 1 năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của UBND thị xã Đông Triều về việc phân vùng tuyển sinh lớp 1 tiểu học, lớp 6 THCS năm học 2022-2023 (sau đây gọi là Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 06/7/2022);

Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 1 tiểu học và lớp 6 THCS đối với các trường Tiểu học, THCS, TH&THCS trên địa bàn thị xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nhằm tuyển sinh học sinh đúng độ tuổi, đúng đối tượng vào học lớp 1 tiểu học, lớp 6 THCS các trường Tiểu học, TH&THCS, THCS công lập trên địa bàn thị xã theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tuyển sinh đúng theo Quy chế và các văn bản liên quan đảm bảo tính nghiêm túc, chính xác, công bằng, khách quan, đúng kế hoạch. Hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai và tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

3. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường, đảm bảo nêu rõ: tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, thời gian tuyển sinh, phương thức tuyển sinh và trách nhiệm trong tuyển sinh.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Tuyển sinh đối với lớp 1 tiểu học

1.1. Phương thức và hình thức tuyển sinh

- Thực hiện tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển theo vùng tuyển sinh.
- Hình thức: Sử dụng song song 2 hình thức:
 - + Sử dụng phần mềm hỗ trợ để tuyển sinh trực tuyến (Thông qua địa chỉ: <http://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/dang-ky-tuyen-sinh>).
 - + Thực hiện tuyển sinh trực tiếp bằng phương thức xét tuyển hồ sơ theo phân vùng tuyển sinh.

1.2. Độ tuổi tuyển sinh

- Trẻ em 6 tuổi (sinh năm 2016);
- Trẻ em khuyết tật, kém phát triển về thể lực hoặc trí tuệ, trẻ em ở những vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ em là người dân tộc thiểu số, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài học tập, làm việc ở Việt Nam có thể vào học lớp 1 ở độ tuổi từ 7 đến 9 tuổi. Tuyệt đối không được nhận trẻ thiếu tuổi vào lớp 1. Trường hợp trẻ em vào học lớp 1 vượt quá 3 tuổi so với quy định sẽ do Trường phòng Giáo dục và Đào tạo quyết định.

1.3. Đối tượng tuyển sinh

- Trẻ có hộ khẩu trên địa bàn vùng tuyển sinh theo Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều.
- Trẻ có hộ khẩu thường trú tại huyện, thị xã, thành phố, tỉnh khác hiện đang tạm trú trên địa bàn xã, phường nào sẽ được dự tuyển sinh vào lớp 1 tại trường Tiểu học công lập đóng trên địa bàn xã, phường đó.

1.4. Chỉ tiêu và vùng tuyển sinh: 91 lớp - 2584 học sinh.

(Theo Phụ lục đính kèm văn bản).

1.5. Hồ sơ tuyển sinh, gồm:

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Bản sao sổ hộ khẩu (nếu không công chứng phải có bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của Công an thị xã/giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của Công an xã, phường;
- Giấy xác nhận đối với trẻ thuộc diện khuyết tật, tự kỷ, trẻ có hoàn cảnh

khó khăn do Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan có thẩm quyền công nhận.

1.6. Thời gian tuyển sinh

- + Đợt 1, từ ngày 18/7/2022 đến hết ngày 21/7/2022;
- + Đợt 2, từ ngày 22/7/2022 đến hết ngày 24/7/2022.

1.7. Báo cáo kết quả tuyển sinh

Các trường Tiểu học báo cáo kết quả tuyển sinh trình Hội đồng xét duyệt kết quả tuyển sinh lớp 1 của Phòng GD&ĐT chậm nhất ngày **26/7/2022**.

Hồ sơ gồm:

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh;
- Biên bản xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh;
- Tờ trình và danh sách công nhận học sinh trúng tuyển;
- Hồ sơ đăng ký tuyển sinh của học sinh;
- Báo cáo tình hình thực hiện công tác tuyển sinh lớp 1 tiểu học.

2. Tuyển sinh đối với lớp 6 THCS

2.1. Phương thức và hình thức tuyển sinh

- Thực hiện tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển theo vùng tuyển sinh.
- Hình thức: Sử dụng song song 2 hình thức:
 - + Sử dụng phần mềm hỗ trợ để tuyển sinh trực tuyến (Thông qua địa chỉ: <http://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/dang-ky-tuyen-sinh>).
 - + Thực hiện tuyển sinh trực tiếp bằng phương thức xét tuyển hồ sơ theo phân vùng tuyển sinh.

2.2. Độ tuổi tuyển sinh

Học sinh trong độ tuổi quy định tại Điều 33, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

2.3. Đối tượng tuyển sinh

- *Lớp 6 THCS thực hiện chương trình GDPT*: Học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học, có hộ khẩu trên địa bàn vùng tuyển sinh theo Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều.

Học sinh có hộ khẩu thường trú tại huyện, thị xã, thành phố tỉnh khác hiện đang tạm trú trên địa bàn xã, phường nào sẽ được dự tuyển sinh vào lớp 6 tại trường THCS công lập đóng trên địa bàn xã, phường đó.

- *Lớp 6 THCS thực hiện chương trình GDTX*: Học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học, trong độ tuổi phổ cập THCS không có điều kiện đi học

trong các trường THCS thuộc hệ thống giáo dục phổ thông có nhu cầu, nguyện vọng học THCS theo chương trình GDTX.

2.4. Chỉ tiêu và vùng tuyển sinh: 76 lớp - 2940 học sinh.

(Theo Phụ lục đính kèm văn bản)

2.5. Hồ sơ tuyển sinh, gồm:

- Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- Học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ;
- Bản sao sổ hộ khẩu (nếu không công chứng phải có bản chính để đối chiếu) hoặc giấy hẹn đã hoàn thành thủ tục nhập khẩu của Công an thị xã/giấy xác nhận cư trú tại địa bàn của Công an xã, phường;
- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có);

2.6. Thời gian tuyển sinh

- + Đợt 1, từ ngày 25/7/2022 đến hết ngày 28/7/2022;
- + Đợt 2, từ ngày 29/7/2022 đến hết ngày 30/7/2022.

2.7. Báo cáo kết quả tuyển sinh

Các trường TH&THCS, THCS báo cáo kết quả tuyển sinh trình Hội đồng xét duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6 THCS của Phòng GD&ĐT chậm nhất ngày **02/8/2022**.

Hồ sơ gồm:

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh;
- Biên bản xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh;
- Tờ trình và danh sách công nhận học sinh trúng tuyển;
- Hồ sơ đăng ký tuyển sinh của học sinh;
- Báo cáo tình hình thực hiện công tác tuyển sinh lớp 6 THCS.

(Các mẫu văn bản và danh sách thống nhất từ năm học 2020-2021).

3. Quy trình tuyển sinh

Học sinh, phụ huynh học sinh có thể chọn một trong hai hình thức tuyển sinh để đăng ký → nộp hồ sơ trực tiếp tại trường học sinh đăng ký tuyển sinh → thông báo (nhận) kết quả tuyển sinh, cụ thể như sau:

3.1. Đăng ký tuyển sinh qua hệ thống tuyển sinh đầu cấp trực tuyến

Bước 1: Học sinh, phụ huynh học sinh truy cập vào địa chỉ: <http://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/dang-ky-tuyen-sinh>.

Bước 2: Điền các thông tin về đối tượng tuyển sinh theo hướng dẫn trên hệ thống.

Bước 3: Mang hồ sơ theo quy định tại mục 1.5 hoặc mục 2.5 của văn bản này đến trường đăng kí tuyển sinh để xác thực đăng ký tuyển sinh và hoàn tất thủ tục nhập học.

3.2. Đăng ký tuyển sinh trực tiếp tại trường học sinh đăng kí vào học

Bước 1: Nhà trường tiếp nhận hồ sơ trực tiếp từ học sinh hoặc phụ huynh học sinh thông qua Hội đồng tuyển sinh;

Bước 2. Hội đồng tuyển sinh kiểm tra hồ sơ (*kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: họ tên, ngày sinh, nơi sinh...trong giấy khai sinh, hộ khẩu, học bạ*), nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ phải ghi vào mặt sau của bản sao giấy khai sinh: “*Đã kiểm tra khớp với bản chính khai sinh và hộ khẩu*” sau đó ký và ghi rõ họ tên, Hiệu trưởng ký và đóng dấu xác nhận;

Bước 3. Thông báo kết quả tuyển sinh tới học sinh, phụ huynh học sinh.

4. Hội đồng tuyển sinh

4.1. Thành lập Hội đồng tuyển sinh

- Mỗi trường thành lập 01 Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh điều hành mọi công việc liên quan đến công tác tuyển sinh. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh nhà trường, gồm:

Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng hoặc Tổ trưởng chuyên môn;

Thư kí: Thư kí Hội đồng.

Ủy viên: Thanh tra nhân dân, Công đoàn, Tổng phụ trách Đội, Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên và nhân viên văn phòng (*số lượng ủy viên căn cứ thực tế và quy mô tuyển sinh*).

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh:

+ Cấp Tiểu học do Hiệu trưởng ban hành quyết định.

+ Cấp THCS trình Trưởng phòng GD&ĐT ký quyết định thành lập.

4.2. Nhiệm vụ của Hội đồng tuyển sinh

- Nhận và kiểm tra hồ sơ tuyển sinh.

- Xét tuyển và lập biên bản xét tuyển, danh sách người học được tuyển.

Biên bản xét tuyển phải có đủ họ tên, chữ kí của các thành viên Hội đồng, danh sách học sinh được tuyển phải có họ tên, chữ kí của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh.

- Kết quả tuyển sinh phải được phòng GD&ĐT kiểm tra, duyệt chính thức.

- Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, đúng kế hoạch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- (1) Xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học 2022-2023.
- (2) Duyệt và quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường TH, TH&THCS, THCS.
- (3) Tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh của các trường TH, TH&THCS, THCS trên địa bàn.
- (4) Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định.
- (5) Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh với UBND thị xã và Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường

- (1) Phối hợp chỉ đạo các trường TH, TH&THCS, THCS trên địa bàn tổ chức công tác truyền thông rộng rãi để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai; phối hợp thực hiện công tác tuyển sinh đúng yêu cầu, vận động học sinh trong độ tuổi ra lớp.
- (2) Đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian tuyển sinh.

3. Các trường TH, TH&THCS, THCS

- (1) Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác tuyển sinh.
- (2) Báo cáo kế hoạch tuyển sinh đến cấp ủy, chính quyền xã, phường đồng thời thông báo rộng rãi lịch, kế hoạch tuyển sinh (*bằng văn bản*) qua các phương tiện thông tin tới toàn thể phụ huynh, học sinh, nhân dân trên địa bàn có các đối tượng mà trường được tuyển; cập nhật thông tin lên các cổng thông tin của đơn vị trước thời điểm tuyển sinh ít nhất 7 ngày.
- (3) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn công tác tuyển sinh đến toàn thể CBGV-NV, học sinh, phụ huynh học sinh và nhân dân; chủ động phối hợp với các cơ sở giáo dục mầm non, các trường TH, TH&THCS các ban, ngành, đoàn thể ... trong việc vận động học sinh mẫu giáo 5 tuổi tuyển sinh vào lớp 1 tiểu học; học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học tham gia tuyển sinh vào lớp 6 THCS năm học 2022-2023.
- (4) Ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (đối với cấp Tiểu học), lập tờ trình đề nghị thành lập Hội đồng tuyển sinh (đối với cấp THCS) gửi về Phòng GD&ĐT qua các bộ phận chuyên môn của cấp học **trước ngày 15/7/2022**.
- (5) Tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác tuyển sinh, đảm bảo chính xác, khách quan, công bằng, đúng, đủ chỉ tiêu được giao, đúng vùng tuyển sinh và chịu trách nhiệm trước cấp quản lý giáo dục về toàn bộ các

vấn đề liên quan đến công tác tuyển sinh; phối hợp với chính quyền địa phương, các ban, ngành, đoàn thể và các tổ chức xã hội trên địa bàn trong việc huy động trẻ ra lớp.

- Bố trí cán bộ, giáo viên, nhân viên thường trực (theo chế độ công vụ), hướng dẫn học sinh, phụ huynh học sinh *đăng ký tuyển sinh qua hệ thống tuyển sinh đầu cấp trực tuyến*; hoàn thiện hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ xin dự tuyển của người học; thông báo kết quả tuyển sinh tới học sinh, phụ huynh học sinh;

- Xét duyệt, lập biên bản xét tuyển, danh sách trúng tuyển trình Phòng GD&ĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh;

- Giải quyết thắc mắc và khiếu nại liên quan đến công tác tuyển sinh;

- Trong công tác tổ chức tuyển sinh, các trường tuyệt đối không được thu hoặc vận động học sinh, cha mẹ học sinh đóng góp các khoản kinh phí, vật chất ngoài quy định cho nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch đồng thời là Hướng dẫn tuyển sinh lớp 1 tiểu học và lớp 6 THCS năm học 2022- 2023, Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều yêu cầu các đơn vị nghiên cứu kỹ văn bản và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh năm học 2022-2023. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo về lãnh đạo Phòng GD&ĐT phụ trách cấp học để có chỉ đạo, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- Thường trực Thị ủy (b/c);
- Thường trực HĐND thị xã (b/c);
- Ban Tuyên giáo Thị ủy;
- UBMTTQ và các đoàn thể thị xã;
- Cơ quan Thanh tra-Kiểm tra thị xã;
- UBND các xã, phường (p/h c/đ);
- TP, Các PTP GD&ĐT (c/đ);
- Các trường Tiểu học, TH&THCS, THCS (t/h);
- Công TTĐT ngành;
- Lưu VT, CM.

TRƯỞNG PHÒNG

Phạm Thị Thanh Tâm

PHỤ LỤC CHỈ TIÊU VÀ VÙNG TUYỂN SINH

(Kèm theo Kế hoạch số 718/KH-PGD&ĐT ngày 7/7/2022 của Phòng GD&ĐT)

TT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	SỐ LỚP	CHỈ TIÊU TS	VÙNG TUYỂN SINH
I. Các điểm Trường TH			91	2584	
1	TH&THCS Việt Dân	Xã Việt Dân	02	64	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại xã Việt Dân.
2	TH Thủy An	Xã Thủy An	03	77	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại xã Thủy An.
3	TH An Sinh (điểm trường trung tâm)	Xã An Sinh	03	54	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại xã An Sinh thuộc các thôn: Thành Long, Tân Tiến, Sơn Lộc, Địa Mối, Tam Hồng, Địa Sen.
4	TH An Sinh (điểm trường Bãi Dài)		02	40	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại xã An Sinh thuộc các thôn: Ba Xã, Bãi Dài, Trại Lốc, Nghĩa Hưng.
5	TH Bình Dương	Xã Bình Dương	04	124	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại xã Bình Dương.
6	TH Nguyễn Huệ	Xã Nguyễn Huệ	03	61	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại xã Nguyễn Huệ.
7	TH Đức Chính	Phường Đức Chính	02	60	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại phường Đức Chính.
8	TH Hưng Đạo	Phường Hưng Đạo	04	120	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại phường Hưng Đạo.
9	TH Lê Hồng Phong	Phường Hồng Phong	03	88	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại phường Hồng Phong.
10	TH Kim Đồng	Phường Đông Triều	04	126	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại phường Đông Triều.
11	TH Xuân Sơn	Phường Xuân Sơn	04	106	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại phường Xuân Sơn.
12	TH Bình Khê (điểm trường trung tâm)	Xã Bình Khê	04	117	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại xã Bình Khê thuộc các thôn: Trại Thông, Quán Vuông, Bến Vuông, Trại Mới Trại Mới A, Trại Mới B; Đông Sơn, Xuân Bình, Bắc Sơn, Phú Ninh.
13	TH Bình Khê (điểm trường Ninh Bình)		02	45	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại xã Bình Khê thuộc các thôn: Dọc Mãn, Ninh Bình, Đồng Đò, Tây Sơn.
14	TH&THCS Tân Việt	Xã Tân Việt	02	50	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại xã Tân Việt.
15	TH Tràng An	Phường Tràng An	03	98	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại xã Tràng An.
16	TH&THCS Tràng Lương	Xã Tràng Lương	02	52	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại xã Tràng Lương.
17	TH Kim Sơn	Phường Kim Sơn	03	107	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại phường Kim Sơn.
18	TH Mạo Khê A	Phường Mạo Khê	02	60	Trẻ có hộ khẩu ở phường Mạo Khê thuộc các khu, tổ dân: khu Vĩnh Tân; khu Vĩnh Lâm; khu Vĩnh Phú, khu Hòa

TT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	SỐ LỚP	CHỈ TIÊU TS	VÙNG TUYỂN SINH
					Bình; khu Đoàn Kết; khu Dân Chủ gồm các tổ dân 3, 4, 5, 6.
19	TH Mạo Khê B	Phường Mạo Khê	04	110	Trẻ có hộ khẩu ở phường Mạo Khê thuộc các khu, tổ dân: khu Vĩnh Lập; khu Công Nông; khu Vĩnh Trung; khu Quang Trung gồm các tổ dân 1, 3, 4, 5, 7, 8 (mới) (trừ tổ dân 2, 7 cũ); khu Dân Chủ gồm các tổ dân 1, 2 (phía Đông đường vào Công ty than Mạo Khê); khu Vĩnh Sinh gồm tổ dân 3; khu Vĩnh Thông gồm tổ dân 1.
20	TH Nguyễn Văn Cừ	Phường Mạo Khê	03	86	Trẻ có hộ khẩu ở phường Mạo Khê thuộc các khu, tổ dân: khu Vĩnh Sơn; khu Vĩnh Tuy 1; khu Quang Trung gồm các tổ dân: tổ dân 2, 6 (mới); khu Vĩnh Xuân gồm các tổ dân: tổ dân 3, 4, 5 (thuộc tổ dân 6, 9, 10, 12 cũ); khu Yên Sơn, khu Yên Hợp thuộc phường Yên Thọ.
21	TH Quyết Thắng	Phường Mạo Khê	04	120	Trẻ có hộ khẩu ở phường Mạo Khê thuộc các khu: khu Vĩnh Hồng; khu Vĩnh Hòa; khu Vĩnh Sinh (trừ tổ dân 3); khu Phố II; khu Vĩnh Quang I; khu Vĩnh Quang I.
22	TH Vĩnh Khê	Phường Mạo Khê	07	224	Trẻ có hộ khẩu ở phường Mạo Khê thuộc các khu, tổ dân: khu Vĩnh Thông (trừ tổ dân 1); khu Vĩnh Hải; khu Vĩnh Tuy II; khu Vĩnh Xuân (gồm các tổ dân 1, 2, 6); khu Hoàng Hoa Thám; khu Phố I.
23	TH Hoàng Quế	Phường Hoàng Quế	05	115	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại xã Hoàng Quế.
24	TH Hồng Thái Đông	Xã Hồng Thái Đông	06	158	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại xã Hồng Thái Đông.
25	TH Hồng Thái Tây	Xã Hồng Thái Tây	04	136	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại xã Hồng Thái Tây.
26	TH Yên Đức	Xã Yên Đức	03	75	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại xã Yên Đức.
27	TH Yên Thọ	Phường Yên Thọ	03	111	Tất cả trẻ có hộ khẩu thường trú tại xã Yên Thọ.
II. Các Trường có cấp THCS			76	2940	
1	THCS An Sinh	Xã An Sinh	04	142	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại xã An Sinh.
2	THCS Bình Dương	Xã Bình Dương	03	127	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại xã Bình Dương.
3	THCS Nguyễn Huệ	Xã Nguyễn Huệ	02	87	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại xã Nguyễn Huệ.
4	THCS Thủy An	Xã Thủy An	02	75	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại xã Thủy An.
5	TH&THCS Việt Dân	Xã Việt Dân	02	65	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại xã Việt Dân.

TT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	SỐ LỚP	CHỈ TIÊU TS	VÙNG TUYỂN SINH
6	THCS Đức Chính	Phường Đức Chính	02	82	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại phường Đức Chính.
7	THCS Hưng Đạo	Phường Hưng Đạo	03	112	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại phường Hưng Đạo.
8	THCS Lê Hồng Phong	Phường Hồng Phong	03	125	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại phường Lê Hồng Phong.
9	THCS Nguyễn Du	Phường Đông Triều	03	102	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại phường Đông Triều.
10	THCS Xuân Sơn	Phường Xuân Sơn	03	102	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại phường Xuân Sơn.
11	THCS Bình Khê	Xã Bình Khê	04	170	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại xã Bình Khê.
12	TH&THCS Tân Việt	Xã Tân Việt	02	51	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại xã Tân Việt.
13	THCS Tràng An	Phường Tràng An	03	112	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại xã Tràng An.
14	TH&THCS Tràng Lương	Xã Tràng Lương	02	49	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại xã Tràng Lương.
15	THCS Kim Sơn	Phường Kim Sơn	04	159	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại phường Kim Sơn.
16	THCS Mạo Khê I	Phường Mạo Khê	05	194	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại các khu, tổ dân: khu Vĩnh Hồng; khu Vĩnh Hòa; khu Vĩnh Quang I; khu Vĩnh Quang II; khu Vĩnh Sinh; khu Vĩnh Phú; khu Phố II; khu Vĩnh Lâm tổ dân 1; khu Dân Chủ gồm các tổ dân 5, 6 (phía Tây đường vào công ty than Mạo Khê - TKV); khu Hòa Bình; khu Vĩnh Hải; khu Đoàn Kết; khu Phố I.
17	THCS Mạo Khê II	Phường Mạo Khê	08	340	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại các khu, tổ dân: khu Vĩnh Tuy I; khu Vĩnh Tuy II; khu Vĩnh Xuân; khu Vĩnh Thông; khu Hoàng Hoa Thám; khu Phố I, khu Vĩnh Hải.
18	THCS Nguyễn Đức Cảnh	Phường Mạo Khê	05	185	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại các khu, tổ dân: khu Vĩnh Sơn; khu Quang Trung; khu Vĩnh Trung; khu Vĩnh Tân; khu Vĩnh Lâm gồm các tổ dân 2, 3; khu Dân Chủ gồm các tổ dân 1, 2, 3, 4 (phía Đông đường vào công ty than Mạo Khê - TKV); khu Công Nông; khu Vĩnh Lập, khu Yên Sơn của phường Yên Thọ.
19	THCS Hoàng Quế	Phường Hoàng Quế	03	132	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại xã Hoàng Quế.
20	THCS Hồng Thái Đông	Xã Hồng Thái Đông	05	200	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại xã Hồng Thái Đông.
21	THCS Hồng Thái Tây	Xã Hồng Thái Tây	03	120	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại xã Hồng Thái Tây.
22	THCS Yên Đức	Xã Yên Đức	02	74	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại xã Yên Đức.

TT	ĐƠN VỊ	ĐỊA CHỈ	SỐ LỚP	CHỈ TIÊU TS	VÙNG TUYỂN SINH
23	THCS Yên Thọ	Phường Yên Thọ	03	135	Tất cả học sinh có hộ khẩu thường trú tại xã Yên Thọ.